

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **100/2023/HS-PT**  
Ngày: 09-5-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Tú.

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Nguyễn Huân

2. Ông Nguyễn Ngọc Sâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Ái Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quyết Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Hoàng Quang T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2023/HSST ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Hoàng Quang T** - Sinh ngày 05/4/1986, tại: Nghệ An. Nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; cha: Hoàng Văn H và mẹ Ngô Thị H; bị cáo có vợ Đặng Thị T1, có 02 con, sinh năm 2013 và 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện có mặt tại phiên tòa.

\* *Bị hại:* Ông Y- Sinh năm: 1945 (đã chết).

*Người đại diện hợp pháp:* Bà N, địa chỉ: Số 08 đường A1, thôn 4, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11<sup>h</sup>51' ngày 21/7/2022, Hoàng Quang T (đã có giấy phép lái xe Ô tô hạng B2 số 660187006983, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 13/4/2018, có giá trị đến ngày 13/4/2023) điều khiển xe Ô tô biển số 48C - 069.62, loại bán tải, màu đen, nhãn hiệu Mitsubishi Triton lưu thông trên đường P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo hướng từ đường L về đường J, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến trước trụ điện số 14 thuộc nơi giao nhau (ngã tư) đường P với đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (đây là ngã tư cùng mức, không có đèn tín hiệu, không có vòng xuyên và không có chướng ngại vật ảnh hưởng đến tầm nhìn của người tham gia giao thông). T cho xe chạy bên phải đường theo hướng đi với tốc độ khoảng 40 - 45km/h (theo lời khai của T) vào ngã tư. Cùng lúc đó, có xe mô tô biển số 47R5 - 1822 (dung tích 107cm<sup>3</sup>) do ông Y (không có giấy phép lái xe theo quy định và đã sử dụng chất có cồn) điều khiển lưu thông trên đường Đ theo hướng từ đường K về đường D, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đang vào ngã tư, ông Y thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn và không nhường đường cho xe đi đến từ bên phải, Hoàng Quang T thiếu chú ý quan sát và không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi vào nơi giao nhau, để phía trước đầu xe ô tô biển số 48C - 069.62 tông vào hông phải xe mô tô biển số 47R5 - 1822, gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả làm ông Y bị thương được cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa thành phố B và Bệnh viện đa khoa V, đến chiều cùng ngày thì tử vong, 02 xe hư hỏng nhẹ.

**Về hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn:** Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông trên tại trước trụ điện số 14 thuộc nơi giao nhau đường P với đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, không có vòng xuyên, không có đèn tín hiệu giao thông. Đường P là đường hai chiều thẳng, mặt đường nhựa bằng phẳng rộng 9m90, có vạch sơn màu trắng kẻ đứt quãng, phân chia hai phần đường; phần đường bên phải theo hướng từ đường L về đường J, thành phố B, rộng 4m45. Đường Đ là đường hai chiều thẳng, mặt đường nhựa bằng phẳng, rộng 9m00, có vạch sơn kẻ màu trắng, nét đơn đứt quãng, phân chia hai phần đường; phần đường bên phải theo hướng từ đường K về đường D, thành phố B rộng 4m45. Đoạn đường có hộ dân sinh sống, các góc vào nhau mở rộng hình vòng cung, không có chướng ngại vật ảnh hưởng đến tầm nhìn của người tham gia giao thông và không có biển báo hiệu giao thông đường bộ.

Quá trình khám nghiệm, ghi nhận việc đánh số thứ tự vị trí phương tiện, dấu vết: (1) xe mô tô biển số 47R5 - 1822; (2) xe ô tô biển số 48C - 069.62; (3), (4) vết cày xước; (5) vết máu. Lấy mép đường bên phải đường P (gồm mép giả định tại nơi giao nhau) theo hướng từ đường L về đường J làm mép đường

chuẩn, đo vuông góc đến các vị trí. Lấy gốc trụ điện số 14 làm mốc cố định, đo vào mép đường chuẩn là 1m00. Lấy hướng Bắc làm hướng chuẩn.

- (1) lưu thông trên đường Đ theo hướng từ đường K về đường D, thành phố B. Sau khi tai nạn xe ngã bên trái, đầu xe quay về hướng Nam, đuôi xe quay về hướng Bắc, xe nằm dưới gầm phía trước (2). Tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 2m00 và cách mép đường giả định gần nhất của đường Đ về hướng Đông là 1m50. Tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 3m10.

- (2) lưu thông trên đường P theo hướng từ đường L về C, thành phố B. Sau tai nạn xe dừng tại ngã tư, đầu xe quay về hướng Đông, đuôi xe quay về hướng Tây. Tâm trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn 2m00 và cách tâm trục bánh trước (1) về hướng Đông là 0m40. Tâm trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn 2m30 và cách mốc cố định về hướng Tây Bắc là 14m80.

- (3) có kích thước (3,40 x 0,20)m, thẳng và đứt quãng. Tính theo hướng chọn mép đường chuẩn thì tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 2m50, cách tâm trục bánh sau bên phải về hướng Đông là 0m20; tâm cuối vết tại mặt ngoài bên trái bánh trước (1) tiếp giáp với mặt đường.

- (4) có kích thước (3,40 x 0,05)m, thẳng và đứt quãng. Tính theo hướng vết (3) thì tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 3m20 và cách tâm đầu (3) về hướng Nam là 0m70; tâm cuối vết (4) tại đầu gác chân trước bên trái (1) tiếp giáp với mặt đường.

- (5) có kích thước (0,18 x 0,17)m, tâm vết cách mép đường chuẩn 1m10 và cách tâm trục bánh trước (1) về hướng Tây Nam là 2m05.

Căn cứ vào vị trí sau cùng của hai phương tiện, các dấu vết tại hiện trường sau vụ tai nạn giao thông và các tài liệu khác đã xác minh, thu thập được, xác định vị trí va chạm giữa xe Mô tô biển số 47R5 - 1822 với xe Ô tô biển số 48C - 069.62 tương ứng với mặt đường, cách mép đường chuẩn 3m60, cách tâm đầu vết (4) về hướng Đông là 0m90 và cách mốc cố định về hướng Tây Bắc là 13m40.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 270/TTh-TTPY, ngày 19/9/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận nguyên nhân tử vong của ông Y là do ngưng hô hấp, tuần hoàn do chấn thương sọ não nặng/Chấn thương ngực kín/Nhiều chấn thương do tai nạn giao thông.

***Tại bản án hình sự sơ thẩm số 43/2023/HSST ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:***

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Quang T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Quang T: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; 585; 586; 591 Bộ luật dân sự, chấp nhận việc bị cáo Hoàng Quang T và đại diện gia đình ông Y là bà N đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường với tổng số tiền: 120.000.000 đồng. Gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả xe 01 xe Ô tô biển số 48C-069.62, số máy 4D56UAU7791, số khung KK30JH058989, nhãn hiệu Mitsubishi, màu sơn đen, số loại Triton, loại xe tải pickup cabin kép; 01 giấy đăng ký xe Ô tô số 017419, biển số 48C-069.62 cho bị cáo Hoàng Quang T nhận quản lý, sử dụng.

Trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 670209001760, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông, cấp ngày 01/7/2020, có giá trị đến ngày 01/7/2030, mang tên Hoàng Quang T (bản gốc).

Ngày 02/03/2023 bị cáo Hoàng Quang T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Quang T giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện cơ bản như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử bị cáo Hoàng Quang T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà để cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Quang T, Sửa một

phần bản án số 43/2023/HSST ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk cho bị cáo được hưởng án treo. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Hoàng Quang T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12h00' ngày 21/7/2022, Hoàng Quang T đã có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe Ô tô biển số 48C-069.62 lưu thông vào ngã tư đường P giao với đường Đ thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (là ngã tư cùng mức, không có đèn tín hiệu, không có vòng xuyến và không có chướng ngại vật ảnh hưởng đến tầm nhìn của người tham gia giao thông). Do thiếu chú ý quan sát và không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi vào nơi giao nhau, vì vậy đã để phía trước đầu xe Ô tô biển số 48C-069.62 tông vào hông phải xe Mô tô biển số 47R5-1822 do ông Y điều khiển, gây ra tai nạn giao thông, hậu quả làm ông Y tử vong. Hành vi trên của Hoàng Quang T đã vi phạm khoản 23 Điều 8 và Điều 24 Luật giao thông đường bộ. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hoàng Quang T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Hoàng Quang T mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là thoả đáng, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để giảm mức hình phạt cho bị cáo.

Về kháng cáo xin được hưởng án treo: Xét trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã chủ động bồi thường toàn bộ chi phí mai táng và các chi phí khác cho đại diện hợp pháp gia đình bị hại. Được đại diện gia đình bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hơn nữa xét về nguyên nhân gây ra tai nạn cũng có một phần lỗi của bị hại là điều khiển xe chạy trong tình trạng đã uống bia rượu (160.8 miligam/100 mililit máu), không có giấy phép lái xe theo quy định

nên đã không tuân thủ luật giao thông đường bộ, khi vào nơi giao nhau đã thiếu chú ý quan sát và không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn (vi phạm khoản 23 Điều 8 và Điều 24 Luật giao thông đường bộ). Tuy nhiên, sau tai nạn ông Y đã tử vong nên không đề cập xử lý.

Xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

**1.** Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hoàng Quang T - Sửa một phần bản án sơ thẩm số 43/2022/HSST ngày 20/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Quang T 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Quang T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2.** Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Quang T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.**

**Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

***Nơi nhận:***

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP. B;
- UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Vũ Văn Tú**